|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP Số: /TTr-BTP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác**

**phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luậtgiai đoạn 2025-2030” (sau đây gọi là dự thảo Đề án). Bộ Tư pháp trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Đề án với những nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở thực tiễn**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là xu thế tất yếu, khách quan đã và đang diễn ra rất mạnh mẽ, sâu rộng tác động sâu sắc, toàn diện đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội trên phạm vi toàn cầu. Đặt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ đưa ra. Đảng và Nhà nước đã có định hướng chỉ đạo cụ thể làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

Qua tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) năm 2012 cho thấy, thời gian qua, công tác PBGDPL đã được các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, cơ sở quan tâm tổ chức triển khai thực hiện với nhiều hình thức đa dạng theo quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL năm 2012, kết hợp giữa hình thức PBGDPL truyền thống với áp dụng các hình thức, cách thức PBGDPL mới, trong đó có ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL và đạt được những kết quả cụ thể.

Trên cơ sở tổng kết triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 – 2021” ban hành theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Báo cáo khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL năm 2022, cập nhật năm 2024 để phục vụ xây dựng Dự án đầu tư công trung hạn xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL, Báo cáo khảo sát, đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL năm 2024 và thực tiễn kết quả triển khai nhiệm vụ này cho thấy, trong thời gian qua, việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL đã có nhiều chuyển biến tích cực cả về nhận thức, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện[[1]](#footnote-1). Hiện tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức trung ương), đoàn thể và 63/63 địa phương đã có Cổng/Trang Thông tin điện tử có tin, bài, hỏi đáp pháp luật, trong đó có 07 bộ, ngành[[2]](#footnote-2) và 46 địa phương[[3]](#footnote-3) đã vận hành Cổng/Trang Thông tin điện tử PBGDPL; 17 địa phương còn lại[[4]](#footnote-4) đang vận hành chuyên mục PBGDPL thuộc Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể[[5]](#footnote-5).

Nguồn nhân lực thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL được từng bước tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với cơ quan thông tấn báo chí và các trang mạng xã hội đang ngày một bài bản, chặt chẽ và hiệu quả hơn.

Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL bước đầu giúp người dân dễ dàng, thuận tiện hơn trong tiếp cận thông tin về pháp luật, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL. Các bộ, ngành, địa phương đã bố trí nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL với nhiều hình thức đa dạng như: Xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm PBGDPL để đăng tải trên Cổng hoặc Trang Thông tin điện tử PBGDPL(tin, bài, bài giảng điện tử, video tiểu phẩm pháp luật, câu hỏi đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật, Tài liệu giới thiệu các luật, pháp lệnh mới ban hành…); tổ chức các chương trình truyền thông và đăng tải trên Trang thông tin điện tử PBGDPL); Thực hiện PBGDPL trên các ứng dụng mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình, mạng lưới thông tin cơ sở; Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL trực tuyến; Thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật…

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Nhận thức về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL còn hạn chế, chưa thống nhất nên việc triển khai nhiệm vụ này chưa tương xứng với yêu cầu thực tế, chất lượng, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số không đồng đều giữa các bộ, ngành, địa phương; việc vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL tại một số bộ, ngành, địa phương còn mang tính hình thức, chưa thực chất, hiệu quả, chưa có phần mềm, ứng dụng công nghệ trực tuyến trong PBGDPL như: Diễn đàn trao đổi trực tuyến; tư vấn, hỏi đáp pháp luật trực tuyến để phục vụ hiệu quả, thuận tiện hơn nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân; các sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm PBGDPL đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL còn thiếu phong phú. Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia đã được xây dựng và vận hành thử nghiệm nhưng chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng/Trang Thông tin điện tử PBGDPL của bộ, ngành, địa phương. Nguồn nhân lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL còn thiếu, hầu hết các bộ, ngành, địa phương chưa bố trí cán bộ có chuyên môn về công nghệ thông tin đảm nhiệm. Việc thực hiện xã hội hóa về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL gặp nhiều khó khăn.

Những tồn tại, hạn chế này có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ việc một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, quyết liệt đối với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cũng như bố trí nguồn lực để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ; kinh phí thực hiện còn hạn hẹp, chưa bảo đảm theo yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, còn có nguyên nhân rất căn cơ, quan trọng, đó là thiếu khung khổ pháp lý nền tảng là cơ sở định hướng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số thống nhất tại các bộ, ngành, địa phương.

Trong bối cảnh mới, thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL được xác định là giải pháp đổi mới mạnh mẽ cách thức tiếp cận pháp luật cho người dân, tạo điều kiện cho người dân tự học tập, tìm hiểu pháp luật theo tinh thần Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Quyết định số 1521/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, giúp thay đổi toàn diện quá trình tổ chức quản lý và thực hiện cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL, trong đó người dân được đặt vào vị trí trung tâm thông qua nền tảng, công nghệ số từ việc xây dựng dữ liệu đến kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin pháp luật một cách chính thống, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi trên môi trường internet và hướng đến đạt được các kết quả sau:

- Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn (Big Data) về thông tin pháp luật phục vụ cho hoạt động PBGDPL bao gồm: Thông tin pháp luật thực định; thông tin các tình huống pháp lý phổ biến; hỏi-đáp pháp luật; các vấn đề vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật; giải pháp phản ứng chính sách của Nhà nước đối với các vấn đề xã hội quan tâm…

- Xây dựng hệ các phần mềm ứng dụng, nền tảng số, kể cả việc sử dụng các mạng xã hội có sẵn để tương tác, kết nối, chia sẻ thông tin pháp luật theo nhu cầu của người dân; bảo đảm thông tin “đúng, đủ, sạch, sống” và thân thiện, dễ khai thác, dễ tìm hiểu, vận dụng (chatbot, các ứng dụng trên các thiết bị di động); mạng xã hội…

- Xây dựng các công cụ, ứng dụng để có thể đánh giá, đo lường mức độ quan tâm, tương tác thông tin pháp luật của các nhóm chủ thể đối với các nội dung pháp luật[[6]](#footnote-6).

- Xây dựng nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL chất lượng, hiệu quả bên cạnh việc hỗ trợ, tạo thói quen cho người dân khai thác, tìm hiểu thông tin pháp luật trên cơ sở sử dụng công nghệ số.

**2. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Với vị trí, vai trò quan trọng của công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, Đảng và Nhà nước đã quan tâm ban hành văn bản chỉ đạo về công tác này. Luật PBGDPL năm 2012 đã quy định một trong các hình thức cần tập trung PBGDPL là qua internet, đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử (Điều 11).

Thời gian gần đây, Đảng và Nhà nước ta thể hiện rất rõ quyết tâm chính trị trong việc thực hiện chuyển đổi số quốc gia thông qua việc ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới yêu cầu cần: "*tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*”. Kết luận số 80-KL/TW định hướng cần: “*Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, cách thức PBGDPL, bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác PBGDPL*”. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số văn bản quan trọng liên quan đến chuyển đổi số: Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đặc biệt, Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021” ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ với các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng đã góp phần tích cực vào kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL đạt được trong thời gian vừa qua.

Bên cạnh đó, một số bộ, ngành đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực để tạo cơ sở pháp lý và tăng cường nguồn lực thực hiện[[7]](#footnote-7).

Có thể khẳng định, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực PBGDPL vừa là nhiệm vụ, vừa là giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới công tác PBGDPL được đặt ra trong Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Trong đó, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL” vào năm 2024.

Từ cơ sở thực tiễn và pháp lý nêu trên, việc ban hành Đề án "Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL” là hết sức cần thiết và cấp bách.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Đề án được xây dựng dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

1. Quán triệt chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

2. Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL là giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL. Cần có sự thay đổi nhận thức, sự chủ động, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, tạo đột phá trong công tác PBGDPL theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm đồng bộ trong tổng thể Chương trình chuyển đổi số quốc gia; xây dựng dữ liệu số chia sẻ, tích hợp, dùng chung; được triển khai có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên sử dụng các hình thức PBGDPL trực tuyến, trên môi trường số.

3. Kế thừa các phần mềm, cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thông tin, PBGDPL, quản lý nhà nước về lĩnh vực này, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO ĐỀ ÁN**

Bộ Tư pháp đã triển khai các hoạt động sau đây:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 483/QĐ-BTP ngày 26/3/2024) và Kế hoạch xây dựng dự thảo Quyết định (Kế hoạch số 652/KH-BTP ngày 02/2/2024).

2. Tổng hợp các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nói chung và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nói riêng.

3. Tổ chức khảo sát đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương (Công văn số 4283/BTP-PBGDPL ngày 31/7/2024).

4. Xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Tờ trình dự thảo Đề án; tổ chức tọa đàm, cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; lấy ý kiến một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn và thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập. Để hoàn thiện dự thảo, Bộ Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, đoàn thể trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án, dự thảo Tờ trình (Công văn số …/BTP-PBGDPL ngày …/…/2024 của Bộ Tư pháp). Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục tiêu**

a) Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm tạo sự thay đổi căn bản về phương thức PBGDPL cho người dân và doanh nghiệp, chuyển từ cách làm truyền thống sang thực hiện trên môi trường số, bảo đảm thông tin nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời, thuận tiện; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL; đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

b) Mục tiêu cụ thể

**- Giai đoạn 1 (từ năm 2025 đến năm 2027)**

+ Xây dựng kho dữ liệu về PBGDPL trên môi trường mạng, nơi cung cấp thông tin pháp luật tập trung phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

+ Vận hành Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia là trung tâm cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân và doanh nghiệp.

+ Phấn đấu có ít nhất 60% trở lên người dân trong độ tuổi lao động được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua các ứng dụng công nghệ số.

+ Phấn đấu có ít nhất 40% học sinh cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua các ứng dụng công nghệ số; ít nhất 50% giáo viên, giảng viên giảng dạy các môn học liên quan đến pháp luật được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL trên môi trường số.

+ Phấn đấu có ít nhất 40% già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, người dân là đồng bào dân tộc thiểu số được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua các ứng dụng công nghệ số.

+ Phấn đấu có ít nhất 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua các ứng dụng công nghệ số.

+ Phấn đấu có ít nhất 60% cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL trên môi trường số; bảo đảm ít nhất 50% các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL được tổ chức thông qua hình thức đào tạo trực tuyến.

+ Xây dựng các ứng dụng số để cung cấp thông tin, bảo đảm tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp phục vụ công tác PBGDPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

+ Thực hiện hoạt động hỗ trợ điểm về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL tại 09 địa phương đại diện 03 miền trên cả nước.

**- Giai đoạn 2 (từ năm 2028 đến năm 2030)**

+ Hoàn thiện thể chế nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, khả thi.

+ Tiếp tục vận hành, quản trị và nâng cấp Cổng Thông tin điện tử PBGDPL là trung tâm cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân và doanh nghiệp.

+ Hoàn thành việc xây dựng kho dữ liệu về PBGDPL.

+ Phấn đấu có ít nhất 90% người dân trong độ tuổi lao động được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua các ứng dụng công nghệ số.

+ Phấn đấu có ít nhất 80% học sinh cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua các ứng dụng công nghệ số; ít nhất 90% giáo viên, giảng viên giảng dạy các môn học liên quan đến pháp luật được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL trên môi trường số.

+ Phấn đấu có ít nhất 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua các ứng dụng công nghệ số.

+ Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL trên môi trường số; bảo đảm các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL được tổ chức thông qua hình thức đào tạo trực tuyến, trừ các lớp tập huấn, bồi dưỡng cần thực hiện tập trung theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

+ Phấn đấu có ít nhất 70% già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, người dân là đồng bào dân tộc thiểu số được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua các ứng dụng công nghệ số.

+ Hoàn thành việc xây dựng các ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác PBGDPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

+ Tiếp tục thực hiện hoạt động hỗ trợ địa phương, bảo đảm bổ sung hỗ trợ thêm 09 địa phương đại diện các vùng, miền trên cả nước.

**2. Phạm vi áp dụng và thời gian thực hiện Đề án**

a) Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi cả nước.

b) Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

**3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

Đề án tập trung vào 09 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vai trò, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL bằng các hình thức phù hợp.

2. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

3. Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, cụ thể: Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước về PBGDPL; Chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL cụ thể.

4. Hỗ trợ một số địa phương thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

6. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong nước và nước ngoài.

7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

8. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

**4. Tổ chức thực hiện Đề án**

a) Phân công trách nhiệm

Đề án giao Bộ Tư pháp chủ trì, hướng dẫn các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án; thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

Đề án cũng giao trách nhiệm cho các cơ quan: (i) Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho việc thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; kịp thời tham mưu giải pháp kinh phí phù hợp để tiếp tục triển khai và phát triển các kết quả, sản phẩm của Đề án sau khi kết thúc giai đoạn thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật; (ii) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí kinh phí từ vốn đầu tư trung hạn cho chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; (iii) Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; phối hợp với Bộ Tư pháp để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; (iv) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường với Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, các cơ sở dữ liệu về PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên; (v) Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, các cơ sở dữ liệu về PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên; (vi) Ủy ban Dân tộc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (vii) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người dân trên địa bàn cơ quan, đơn vị đóng quân…

Đồng thời, Đề án đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

Đề án cũng giao nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án; cụ thể hóa nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án này một cách linh hoạt, phù hợp, hiệu quả; kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Cổng thông tin PBGDPL quốc gia, các cơ sở dữ liệu về PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân, người dân, doanh nghiệp; bố trí kinh phí để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (nội dung báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hàng năm theo quy định); định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đề án cũng giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hàng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và điều kiện, nhu cầu thực tiễn của địa phương chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án với các giải pháp cụ thể để thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong PBGDPL tại địa phương; bố trí kinh phí triển khai Đề án tại địa phương, bảo đảm thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện. Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, các cơ sở dữ liệu về PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, người dân, doanh nghiệp. Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (nội dung báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hàng năm theo quy định).

b) Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

**IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

1. Về mục tiêu của Đề án

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, cụ thể:

a) Nghiên cứu và thí điểm xây dựng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia trong thông tin, phổ biến văn bản pháp luật mới ban hành; hỏi đáp pháp luật trong một số lĩnh vực và một số đối tượng cụ thể, ưu tiên các đối tượng đặc thù theo quy định của pháp luật

Qua nắm bắt thông tin, hiện nay đã có một số cơ quan, doanh nghiệp đã xây dựng và triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ người dân tra cứu, tìm hiểu pháp luật. Bộ Tư pháp đề xuất giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia trong thông tin, phổ biến văn bản pháp luật mới ban hành; hỏi đáp pháp luật trong một số lĩnh vực và một số đối tượng cụ thể để hỗ trợ người dân tiếp cận, tìm hiểu pháp luật một cách dễ dàng.

b) Xây dựng ứng dụng tiếp nhận kiến nghị của người dân trên Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, phân luồng câu hỏi theo thẩm quyền lĩnh vực, địa bàn để các bộ, ngành, địa phương trả lời

Bộ Tư pháp đề xuất xây dựng, triển khai ứng dụng tiếp nhận kiến nghị của người dân trên Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, sau đó ứng dụng sẽ tự động chuyển câu hỏi theo thẩm quyền lĩnh vực, địa bàn để các bộ, ngành, địa phương trả lời.

3. Về thời gian thực hiện Đề án:

Tại Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Chính phủ giao Bộ Tư pháp xây dựng Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL”. Bộ Tư pháp đề xuất bổ sung giai đoạn thực hiện Đề án từ năm 2025 đến năm 2030 để bảo đảm nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác này gắn với giai đoạn cụ thể và tập trung nguồn lực, là cơ sở để sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

*Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau:*

*1. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”;*

*2. Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương;*

*3. Văn bản góp ý của các bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long (để báo cáo);  - Bộ trưởng Bộ Tư pháp (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Lưu: VT, PBGDPL. | KT. BỘ TRƯỞNG **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Thanh Tịnh** |

1. Tham khảo Báo cáo số 11/BTP-PBGDPL ngày 17/01/2022 của Bộ Tư pháp về tổng kết thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 – 2021 theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-1)
2. **02 bộ, ngành đã vận hành Cổng Thông tin điện tử về PBGDPL (Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc) và 05 bộ đã vận hành Trang Thông tin điện tử về PBGDPL (**Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông). [↑](#footnote-ref-2)
3. 06 địa phương **đã vận hành Cổng Thông tin điện tử về PBGDPL (Bắc Kạn, Hậu Giang, Quảng Nam, thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên và Vĩnh Long); 40 địa phương đã vận hành Trang Thông tin điện tử về PBGDPL (**An Giang, Bắc Giang, Bến Tre, Bình Định, Cà Mau, Cần Thơ, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Nam, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Hòa Bình, Khánh Hòa, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái). [↑](#footnote-ref-3)
4. Bà Rịa – Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Đà Nẵng, Hà Giang, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Kiên Giang, Nam Định, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thái Bình. [↑](#footnote-ref-4)
5. Báo cáo số 11/BTP-PBGDPL ngày 17/01/2022 của Bộ Tư pháp về tổng kết thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 – 2021 theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-5)
6. Có thể đo thời gian tìm hiểu một quy định pháp luật của người dân trên một địa bàn cụ thể; xác định được thông tin pháp luật nào người dân đang quan tâm nhất; thời điểm PBGDPL phù hợp để lựa chọn thời điểm thông tin, PBGDPL cho một nhóm đối tượng nhất định đạt hiệu quả cao nhất. [↑](#footnote-ref-6)
7. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" [↑](#footnote-ref-7)